

Số: 104/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” (Vụ án do Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ thụ lý), giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1997.

ĐKKHKT: Thôn D 1, xã Đ, huyện Yên Định (nay là xã Yên Định), tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện Yên Định (nay là xã Đ), tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Ông Lê Tiến L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 15/01, phố Hưng Sơn, thị trấn N, huyện N (nay là xã N), tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Đình Q, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn D 1, xã Đ, huyện Yên Định (nay là xã Yên Định), Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Lê Đình Q: Bà Nguyễn Thị C, luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T.

Địa chỉ liên hệ: Số ... Đường Nguyễn Xiển, phường Đ, thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành), tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Đình H, sinh năm 1946.

2. Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1947.

Đều trú tại: Thôn D 1, xã Đ, huyện Yên Định (nay là xã Yên Định), tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Đình B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 100A, tổ 19, Khu phố 2, phường Long Bình Tân, Thành phố B, tỉnh Đ (nay là phường Long Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Anh Lê Đình N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện T, tỉnh H (nay là xã Nguyên Giáp, tỉnh Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số điều quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị N và anh Lê Đình Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị N và anh Lê Đình Q đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Đình Q thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Đình Quang A, sinh ngày 17/7/2015 và cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 26/5/2019. Chị N trực tiếp chăm sóc cháu Lê Thị Trà M, Lê Đình Q trực tiếp chăm sóc cháu Lê Đình Quang A. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N, Lê Đình Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Đình Q thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Ngô Thị N và anh Lê Đình Q thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị N và anh Lê Đình Q thống nhất thỏa thuận: Chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị N đã nộp. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số: 0000155 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ thu.

Trả lại tiếp cho chị Ngô Thị N số tiền tạm ứng án phí về chia tài sản là 32.640.000đ (*Ba mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000156 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ thu.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị N về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa